



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/04/2024	TO: P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 21:00
FLIGHT: CAP CI	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - Vũ	ETA: 23:00

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VUONG VAN THONG	P4				100	70	TTYT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

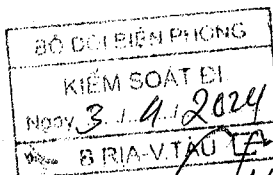
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	1	0	0	70	100	2		CAP CU BENH NHAN DAU RUOT THUA
TOTAL		1	0	0	70	100	2		
WEIGHT KG				0	70	100			

GRAND TOAL: 170 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/04/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TD2	7:25	10+7	0+0		5+17	0+0	CHUYEN 1-TD1+TD2
2		GTCl+CTK3	7:25	5+16	0+0		5+17	0+0	
3		PPD+CLO	7:25	11+11	0+0		8+14	0+0	
4		CTC1+RCDM+TD1	9:25	4+2+6	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
5		CTK3+P1+CLO	9:25	10+2+4	0+0+0		6+5+11	0+0+0	
6		BK16+CTK3	9:25	7+10	0+0		5+17	0+0	
7		P11+PPD	11:25	2+18	0+0		1+21	0+0	
8		TTC2+P6+AMD	11:25	2+1+13	0+0+0		0+2+20	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/04/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD1 - TD2	CREW: HUNG - Son - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN KIEN	TD1	60	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
2	VU TU NAM	TD1	56-57	2	7		74	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG NGOC SON	TD1	62	1	2		56	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN BAO	TD1	55	1	9		82	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM DANG NINH	TD1	54	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
6	DOAN VAN KHANH	TD1	58	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN VAN SANG	TD1	59	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
8	VU DINH PHONG	TD1	63	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM DOI	TD1	64	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
10	DINH VAN DIEN	TD1	61	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN THANH	TD2	90	1	8	131	63	SEAMAP	Vietnamese
12	PHAM NGOC HUNG	TD2	88	1	10	20	71	SEAMAP	Vietnamese
13	KARAVKA IVAN	TD2	87	1	15		110	KHOAN	Russian
14	DOROSHENKO MAXIM	TD2	86	1	10		99	KHOAN	Russian
15	HO VAN HUNG	TD2					76	KHOAN	Vietnamese
16	HO CHI CONG	TD2	84	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
17	GIMRANOV M.	TD2	85	1	10		84	VTB	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	10	11	53	698	0	5		CHUYEN 1 PAX TD1-TD2
2	TD2	7	6	60	583	151	17		
TOTAL		17	17	113	1.281	151	22		
WEIGHT KG				113	1.281	151			

GRAND TOAL: 1.545 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/04/2024	TO: GTC1 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: KHOÀN - MTHAO - THỤ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN VINH PHÚC	GTC1	45	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1	43-44	2	20		77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN BÁC	GTC1	41	1	4	20	59	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGHĨA TÍN	GTC1	46	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
5	KIỀU VĂN TUÂN	GTC1	42	1	2		79	PSV	Vietnamese
6	TRỊNH QUỐC HUY	CTK3	41	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HOANG HÀ	CTK3	35	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN DƯ	CTK3	50	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG ANH	CTK3	31	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN BA HUỆ	CTK3	42	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ THANH CHUNG	CTK3					72	KH-THAC	Vietnamese
12	PHÙNG ĐÌNH HAI	CTK3	45-46	2	16		84	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI HỮU HUÂN	CTK3	34	1	4	14	69	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TẤT THĂNG	CTK3	36-37	2	8		63	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	44	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	38	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐAM VĂN THÀNH	CTK3	47	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	43	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN TUYẾN	CTK3					68	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	32-33	2	18		61	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CTK3	40	1	10		88	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	5	6	39	366	20	5		
2	CTK3	16	17	99	1.090	14	17		
TOTAL		21	23	138	1.456	34	22		
WEIGHT KG				138	1.456	34			

GRAND TOAL: 1.628 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/04/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: PPD - CLO	CREW: VTHU - LHải - dững	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH TUYỀN	PPD	31-32	2	12		60	YTE	Vietnamese
2	NGÔ VIỆT ANH	PPD	37	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	PPD	38	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN HOÀI BAO	PPD	29-30	2	6		76	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG HOANG	PPD	36	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	34	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI NGỌC DUNG	PPD	33	1	6		53	KH-THAC	Vietnamese
8	VÔ HỒ HAI	PPD	35	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN VIỆT	PPD	41	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TUẤN ANH	PPD	39	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG XUÂN HAI	PPD	40	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO NGỌC HOÀN	CLO	15-16	2	15	100	90	KHOAN	Vietnamese
13	LE VIỆT HUNG	CLO	04	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH VĂN THÔNG	CLO	11	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	CLO	10	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN CHI NGHIỆP	CLO	12-13	2	8		78	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	14	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
18	TU QUỐC VIỆT	CLO	17-18	2	17		64	KHOAN	Vietnamese
19	LAM XUÂN TU	CLO	19	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN VỊNH	CLO	08-09	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
21	VUÔNG NGỌC HOÀN	CLO	07	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
22	VŨ HAI LONG	CLO	05	1	11	18	77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	11	13	72	747	0	8		
2	CLO	11	15	105	815	118	14		
TOTAL		22	28	177	1.562	118	22		
WEIGHT KG				177	1.562	118			

GRAND TOAL: 1.857 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/04/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: CTC1 - RCDM - TD1	CREW: HUNG - Son - Huy	ETA: 11:40
XANH-2			

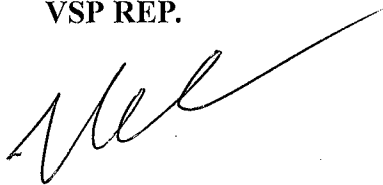
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IUKHIMCHUCK A.	CTC1	47	1	11	20	85	KH-THAC	Russian
2	HỒ NGỌC BÈN	CTC1	36-37	2	20		72	KH-THAC	Vietnamese
3	TẠ HỒNG QUÂN	CTC1	46	1	13		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	CTC1	38	1	20		138	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN TRONG MANH	CTC1	39	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ANH TUÂN	RCDM	69	1	10	69	70	CODIEN	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	RCDM	70	1	14	15	74	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN PHU	TD1	52	1	5	40	87	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VIỆT THANH	TD1	53	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG NGUYỄN DUY NHÃN	TD1	47	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI BẠCH DƯƠNG	TD1				30	70	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG THANH	TD1	51	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN ANH TIEN	TD1	48-50	3	20		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	5	6	69	413	20	1		
2	RCDM	2	2	24	144	84	0		
3	TD1	6	7	46	408	70	21		
TOTAL		13	15	139	965	174	22		
WEIGHT KG				139	965	174			

GRAND TOAL: 1.278 KGS

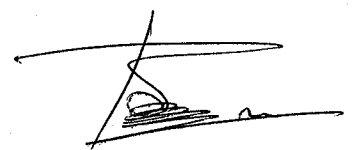
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Lưu VSP 1

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/04/2024	TO: CTK3 - P1 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: KHOAN - MTHAO - THU	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG DU KHANH	CTK3	24-25	2	19	10	72	KH-THAC	Vietnamese
2	TRINH VIET THANG	CTK3	36	1	9		84	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO QUANG THANG	CTK3	01	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN MINH KHOI	CTK3	33	1	14		69	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN VAN KHUONG	CTK3	34	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
6	VU HUU HA	CTK3	31-32	2	8	3	66	KH-THAC	Vietnamese
7	DO HUU DUC	CTK3	35	1	11		93	KH-THAC	Vietnamese
8	LE VAN CUONG	CTK3	38-39	2	18		66	KH-THAC	Vietnamese
9	CU XUAN HUY	CTK3	37	1	10	10	64	HVJOC	Vietnamese
10	PHAM VIET HUNG	CTK3	29-30	2	19		67	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN CHUÂN	P1	86	1	8	30	70	NIPI	Vietnamese
12	TRINH QUANG HUY	P1	84-85	2	14		71	NIPI	Vietnamese
13	NGUYEN TRUNG KIEN	CLO	51	1	3		54	KHOAN	Vietnamese
14	VU MANH HUNG	CLO	52	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN PHU VINH	CLO	84	1	5	16	58	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN DOAN SUU	CLO	53	1	3	40	64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	14	120	743	23	6		
2	P1	2	3	22	141	30	6		
3	CLO	4	4	18	249	56	10		
TOTAL		16	21	160	1.133	109	22		
WEIGHT KG				160	1.133	109			

GRAND TOAL: 1.402 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



Lưu VSP!



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/04/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	TO: BK16 - CTK3	CREW: VTHU - L Hải - dũng	ETA: 11:50
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN KHANG	BK16	99	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO KIM CUÔNG	BK16	97-	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ MINH THẮNG	BK16	700	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯU ĐỨC TUÂN	BK16	95	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÌNH ĐIỆP	BK16	92-94	3	15		78	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG PHU	BK16	91	1	8		75	CODIEN	Vietnamese
7	HOÀNG THAI LONG	BK16	96	1	4		57	PSV	Vietnamese
8	LÊ HỒNG LONG	CTK3	73-74	2	15		78	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN PHI HÙNG	CTK3	77	1	7	24	63	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC ANH	CTK3	79-80	2	22		71	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAN DUY NGỌC	CTK3	68-69,45	3	15	20	50	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM PHƯƠNG DŨNG	CTK3	51	1	19		70	XAYLAP	Vietnamese
13	BIÊN VĂN THIÊN	CTK3	41-42	2	25		82	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH HOÀNG	CTK3	72	1	11	30	76	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THUY	CTK3	78	1	15		69	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT PHONG LƯU	CTK3	81	1	12		90	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ DUY HAI	CTK3	82	1	3		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	7	9	49	508	0	5		
2	CTK3	10	15	144	724	74	17		
TOTAL		17	24	193	1.232	74	22		
WEIGHT KG				193	1.232	74			

GRAND TOAL: 1.499 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/04/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: P11 - PPD	CREW: QViệt - LTuấn - Vũ	ETA: 14:00
XANH-3			

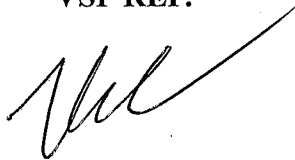
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU TUẤN ANH	P11	94-95	2	16	10	61	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG SỰ	P11	92-93	2	17		78	CODIEN	Vietnamese
3	ĐỖ HỮU NAM	PPD	81	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ĐỨC TÔN	PPD	84	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH THẮNG	PPD	75	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT DŨNG	PPD	73-74	2	10		61	KH-THAC	Vietnamese
7	LƯƠNG VĂN TĂNG	PPD	83	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	86	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÀO MẠNH HUY	PPD	82	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM THANH KIM	PPD	80	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	72	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC HIẾU	PPD	69	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	70	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	78-79	2	12		61	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	PPD	66-67	2	11		64	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN CHI BIÊN	PPD	76-77	2	19		71	XAYLAP	Vietnamese
17	VŨ TÁ QUANG	PPD	71	1	8		70	KHI	Vietnamese
18	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	68	1	6		78	KHI	Vietnamese
19	LÊ QUANG NINH	PPD					67	KHI	Vietnamese
20	VŨ ĐỨC HOÀNG	PPD	85	1	6	45	70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	2	4	33	139	10	1		
2	PPD	18	21	136	1.221	45	21		
TOTAL		20	25	169	1.360	55	22		
WEIGHT KG				169	1.360	55			

GRAND TOAL: 1.584 KGS

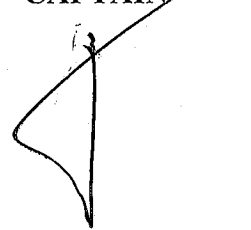
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/04/2024	TO: TTC2 - P6 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: CHIẾN - NPhú - Toan	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN HUÂN	TTC2	59-60	2	16		61	CODIEN	Vietnamese
2	HOANG THANH TUYẾN	TTC2	61-62	2	12		79	CODIEN	Vietnamese
3	ĐINH HOÀI NAM	P6				45	68	KH-THAC	Vietnamese
4	VU VAN THU	P6	73	1	5	60	65	PSV	Vietnamese
5	TRẦN LÊ HOA	AMD	80	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	83-84	2	9		64	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC TUÂN	AMD	90	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN KHÁC LAM	AMD	92	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HIỆU	AMD	91	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	AMD	85	1	5	60	63	KH-THAC	Vietnamese
11	LY CAO THĂNG	AMD	98	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	AMD	93	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	AMD	94	1	6		87	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐO THÈ THANH	AMD	86	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG THANH	AMD	89	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH SONG	AMD	88	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VIỆT ĐỨC	AMD	81-82,87	3	20		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	2	4	28	140	0	0		
2	P6	2	1	5	133	105	2		
3	AMD	13	16	99	899	60	20		
TOTAL		17	21	132	1.172	165	22		
WEIGHT KG				132	1.172	165			

GRAND TOAL: 1.469 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN